TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/HN-ST
Ngày: 08-11-2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Sum**

2. Ông **Trần Thanh Long**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Văn Ban**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2017 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Võ Minh T**, sinh năm: 1988.

HKTT: số 1015 ấp Trường Thuận, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, có mặt.

* Bị đơn: Bà **Bùi Thị Lan A**, sinh năm 1988.

HKTT: số 1015 ấp Trường Thuận, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Võ Minh T trình bày: ông T và bà Lan A có tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Khoảng thời gian ngắn sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng sau khi sinh em bé khoảng 05 tháng cả hai phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng lý do ông T phát hiện bà Lan A có người đàn ông khác tuy nhiên vì còn thương vợ, thương con nên ông T đã tha thứ để hàn gắn gia đình nhưng bản thân ông T thấy trong lòng luôn khó chịu nên hai người đã ly thân khoảng thời gian dài (hơn 02 năm). Do thấy tình cảm ngày càng xa dần và luôn ấn tượng không tốt về bà Lan A nên ông Tuấn yêu cầu được ly hôn với bà Lan A.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Như N (nữ) sinh ngày 05/11/2011, sau khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Lan A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án triệu tập bà Bùi Thị Lan A đến Tòa tham gia hòa giải nhưng bà Lan A vắng mặt tuy nhiên bà Lan A có gửi văn bản thể hiện ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lan A và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2011, thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng sau đó cảm thấy không hợp nhau nên ông bà thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, ông bà đã ly thân hơn 02 năm. Do không còn tình cảm với ông Tuấn, nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà Lan A đồng ý.

- Về con chung: ông T, bà Lan A có 01 con chung tên Võ Ngọc Như N (nữ) sinh ngày 05/11/2011. Bà Lan Anh thống nhất trong thời gian ly thân con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, do đó bà Lan A đồng ý để ông Tuấn tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa được. Khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định cho bà Lan A biết tham dự phiên tòa nhưng bà Lan A vẫn vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay, bà Lan A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Minh T và bà Bùi Thị Lan A có tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay ông T có yêu cầu được ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Tuy bị đơn vắng mặt nhưng có văn bản thể hiện ý kiến tại bản tự khai ngày 17/4/2017 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn làm cơ sở. Ông T và bà Lan A đều trình bày cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, thời gian ngắn sau khi kết hôn cuộc sống hạnh phúc nhưng từ khi sinh con được hơn 05 tháng thì ông bà thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình ngày càng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm. Ông bà đã ly thân hơn 02 năm nay, ông T thấy không còn tình cảm với bà Lan A nên yêu cầu được ly hôn. Từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án có triệu tập bà Lan A đến tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng bà Lan A vắng mặt nhưng có văn bản thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với ông Tuấn và yêu cầu được giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử động viên ông Tuấn hàn gắn nhưng không thành, ông T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà Lan A vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, không hàn gắn được. Hội

đồng xét xử nhận thấy quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nhưng tình trạng hôn nhân của ông bà rạn nứt đã lâu, thời gian ly thân kéo dài, không cải thiện. Ông bà đều khẳng định không còn tình cảm với nhau, bà Lan A cũng đồng ý ly hôn nên yêu cầu ly hôn của ông Tuấn có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: ông T và bà Lan A thừa nhận có 01 con chung tên là Võ Ngọc Như N (nữ) sinh ngày 05/11/2011. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Lan A cấp dưỡng nuôi con. Bà Lan A đồng ý giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gia n ly thân ông T là người nuôi dưỡng cháu Ý và hiện cháu N có cuộc sống ổn định, nhằm ổn định cuộc sống của cháu như hiện tại Hội đồng xét xử thống nhất để ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Ông T không yêu cầu bà Lan A cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: thống nhất không có.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Minh T với bà Bùi Thị Lan A.

- *Về con chung:* giao cháu Võ Ngọc Như N sinh ngày 05/11/2011 cho ông Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà Lan A cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Lan A không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông Võ Minh T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AB/2013/004879 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi h ành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Hồ Văm Sum	**Trần Thanh Long**	**Nguyễn Tiến Thịnh**